

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
Số: 02/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----  
Lộc Ninh, ngày 12 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ông Lê Văn R, sinh năm: 1946

Bà Biện Thị G1, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 9, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

**Bị đơn:** Bà Đào Thị Thanh N, sinh năm 1994

Ông Phạm Ngọc G2, sinh năm 1990

HKTT: Tổ 8, ấp 9, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Đào Thị Thanh N và ông Phạm Ngọc G2 đồng ý trả cho ông Lê Văn R và bà Biện Thị G1 số tiền 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*). Thời gian trả tiền là ngày 04/01/2022 giao 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*). Sau khi có quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật trả 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*), theo hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ lập ngày 26/12/2019 đối với thửa đất tọa lạc tại tổ 8, ấp 9, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Về án phí: Ông R bà G1 là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông G2 bà N tự nguyện chịu 1.000.000đ (*một triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Kiều Chinh**